TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 6 năm 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dư Thị Út**

2. Bà **Khưu Liên Dung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên toà:* Bà **Trần Mỹ Linh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị C – sinh năm 1980

Đăng ký TT: Ấp V, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang

Tạm trú: Khóm B, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Đỗ Văn Đ - sinh năm 1971

Đăng ký TT: Xã Đ, huyện C, tỉnh Phú thọ

Tạm trú: Khóm B, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Võ Thị C trình bày:

- Về hôn nhân: Bà C và ông Đỗ Văn Đ sống chung như vợ chồng từ năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang ngày 04/9/2015. Quá trình chung sống thời gian đầu bình thường, nhưng đến tháng

6/2017 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ thường xuyên cờ bạc, gây nợ nần khắp nơi, bà C nhiều lần khuyên ngăn nhưng vẫn không thay đổi, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Bà C yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Quá trình chung sống, có hai con chung tên Đỗ Tấn T và Đỗ Tấn L, cùng sinh ngày 12/11/2015. Hiện nay cháu T, L đang sống cùng bà C. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đỗ Văn Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Đ và bà Võ Thị C sống chung như vợ chồng từ năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang ngày 04/9/2015. Quá trình chung sống, có mâu thuẫn do đầu năm 2019 ông Đ phát hiện bà C có mối quan hệ bất chính với người khác, nhiều lần khuyên nhủ nhưng bà C không thừa nhận, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Hiện ông Đ vẫn còn tình cảm với bà C, không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, có hai con chung tên Đỗ Tấn T và Đỗ Tấn L, cùng sinh ngày 12/11/2015. Hiện nay cháu T, L đang sống cùng bà C. Nếu Tòa án cho ly hôn thì ông Đ yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con do bà C còn phải nuôi hai người con riêng, không đủ điều kiện về kinh tế để nuôi thêm cháu T và cháu L.

- Về tài sản chung: Đối với phần tài sản chung, sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tống đạt các văn bản đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng, Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Võ Thị C đối với ông Đỗ Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Tấn T và Đỗ Tấn L, cùng sinh ngày 12/11/2015 cho bà Võ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

Ông Đ không cấp dưỡng nuôi con do bà C không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định về tài sản chung tự thỏa thuận; Về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí: Bà Võ Thị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Võ Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Văn Đ nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Đ có địa chỉ cư trú tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét thấy bà Võ Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đỗ Văn Đ đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt bà C, ông Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Võ Thị C và ông Đỗ Văn Đ tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang ngày 04/9/2015. Nên hôn nhân giữa bà C và ông Đ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Theo quy định pháp luật, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Nhưng bà C và ông Đ xác định vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân. Bà C kiên quyết xin ly hôn với ông Đ. Ông Đ xác định hiện nay không có cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông Đ xác định vẫn còn thương bà C, nên không đồng ý ly hôn. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các bên không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà C và ông Đ không đạt được.

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C, cho bà C được ly hôn với ông Đ.

[4] Về con chung: Bà C và ông Đ xác định quá trình chung sống, có hai con chung tên Đỗ Tấn T và Đỗ Tấn L, cùng sinh ngày 12/11/2015. Hiện nay cháu T, L đang sống cùng bà C.

Khi ly hôn bà C và ông Đ đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi, đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý bình thường của con chưa thành niên. Cháu T, L hiện đang sống chung với bà C.

Xét điều kiện nuôi con của ông Đ và bà C thấy rằng, ông Đ và bà C cùng xác định thu nhập của mình mỗi tháng ổn định, đủ khả năng để nuôi con.

Hơn nữa, cháu T, L đang sống ổn định cùng bà C, các cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở giao con chung là cháu T và L cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, hiện cháu T và cháu L đang sống cùng bà C, cho nên bà C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các cháu.

Ông Đ được quyền thăm nom, chăm sóc cháu T và L, không ai được phép cản trở.

Bà C không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con, cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định về tài sản chung tự thỏa thuận; về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Võ Thị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Võ Thị C đối với ông Đỗ Văn Đ. Bà Võ Thị C được ly hôn với ông Đỗ Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Tấn T và Đỗ Tấn L, cùng sinh ngày 12/11/2015 cho bà Võ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Đỗ Văn Đ được quyền thăm nom cháu Đỗ Tấn T và Đỗ Tấn L, không ai được phép cản trở.

Ông Đỗ Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con do bà Võ Thị C không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định về tài sản chung tự thỏa thuận; Về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình Bà Võ Thị C phải chịu 300.000 đồng. Bà C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0010065 ngày 14/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Lam

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- UBND xã xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.